



huì shàng

会上

prepositional phrase · at the meeting

Example Sentences

huì shàng dà jiā tāo lùn le xīn de jì huà

会上大家讨论了新的计划。

Everyone discussed the new plan at the meeting.

tā zài huì shàng tí chū le yī gè zhòng yào wèn tí

他在会上提出了一个重要问题。

He raised an important question at the meeting.

Trace each character, then write the word on your own.

会	会	会	会	会	会	会	会	会		
上	上	上	上	上	上					